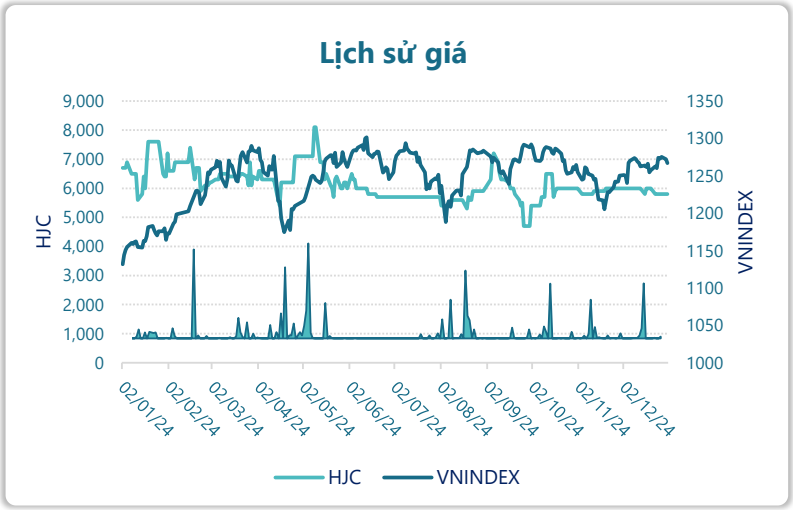
FireAnt

CTCP Hòa Việt (UPCOM: HJC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,700
SL cổ phiếu LH	12,853,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)	860
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	75
P/E	5.3
EPS	1,093

DT thuần

Q4/24

276

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -1.3%

YoY: ▲ 120| 77.2%

LN sau thuế

Q4/24

3.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.99| -36.8%

YoY: ▼0.20| -5.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.5%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2024

852

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 243| 40.1%

LN sau thuế

2024

14.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.22| 58.3%

ROE

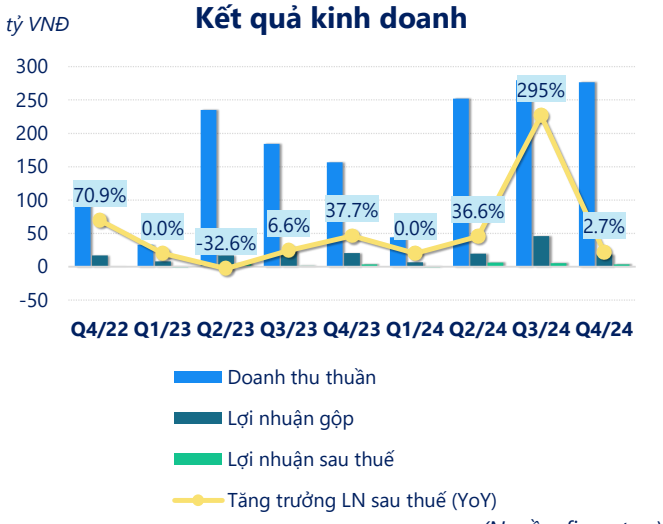
2024

8.1%

+/- YoY: ▲ 2.8%

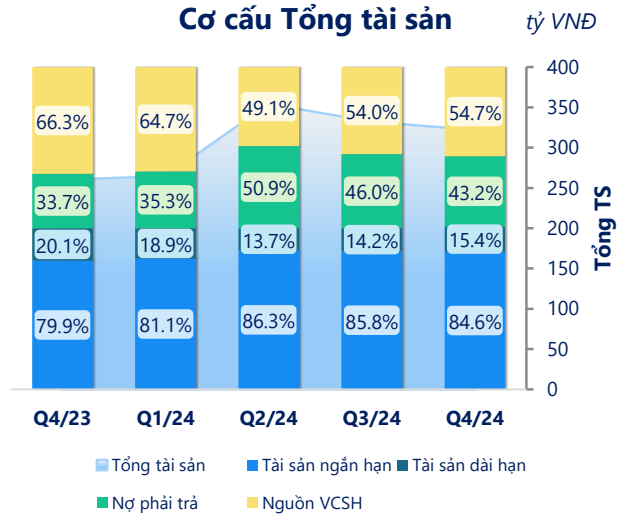
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



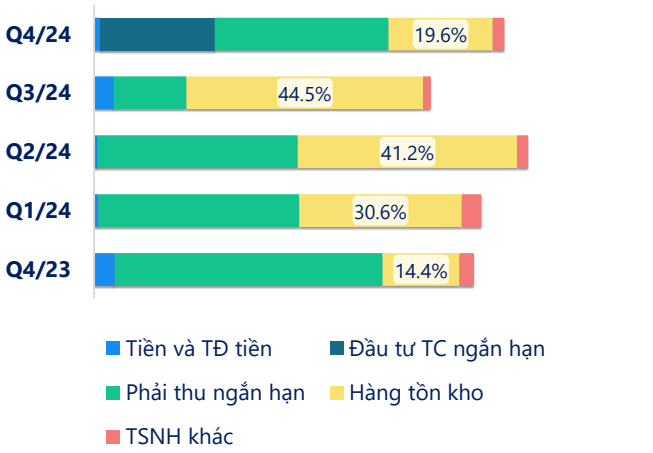
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



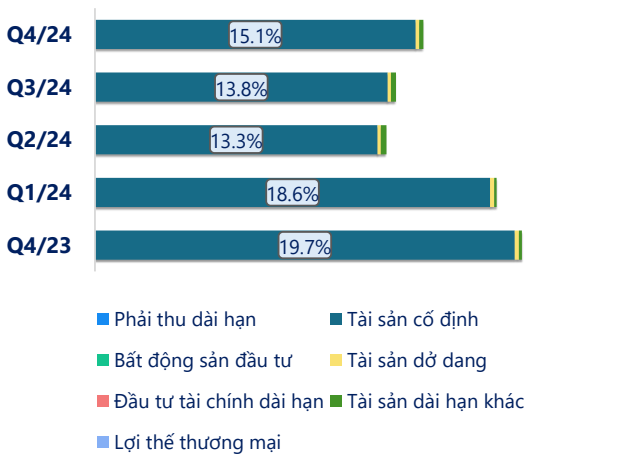
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



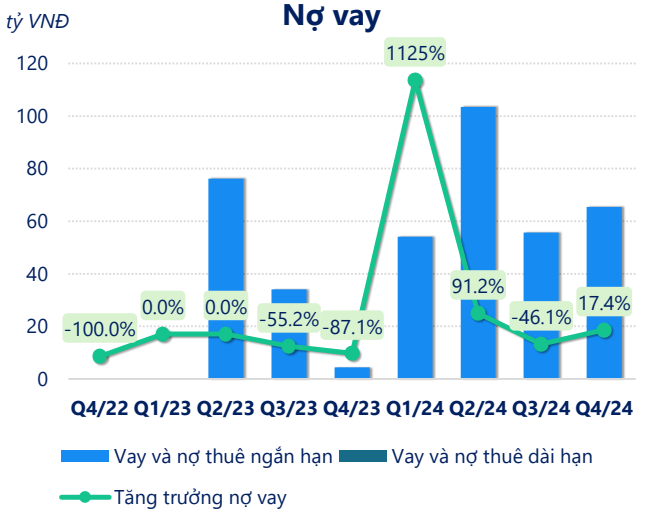
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



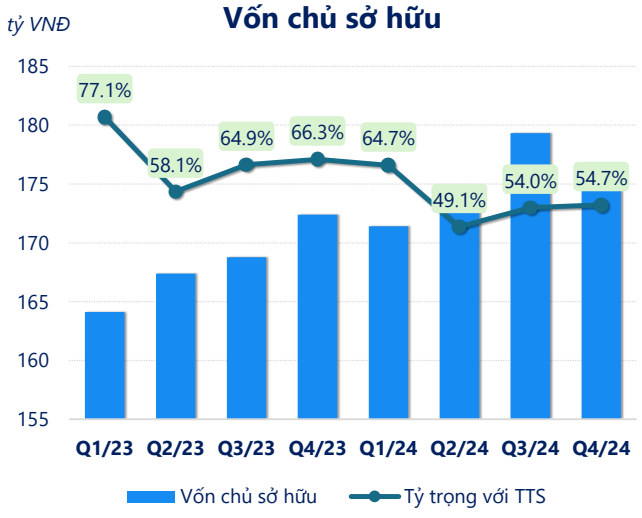
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



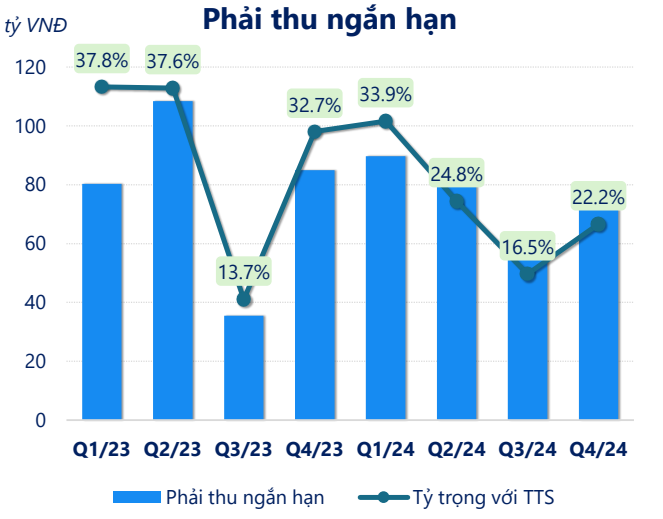
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



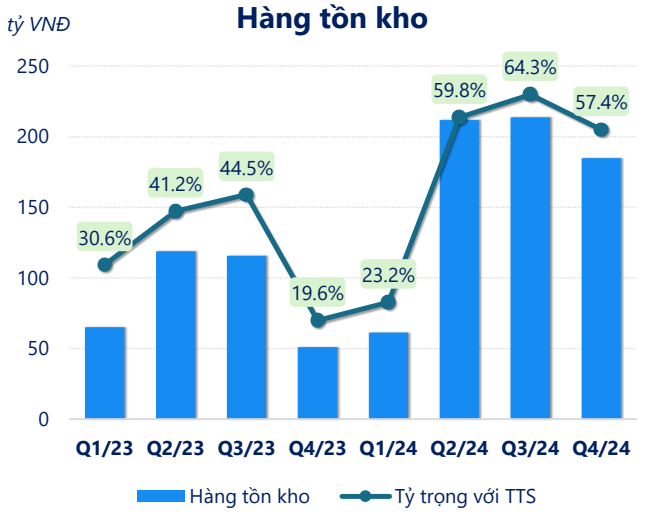
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



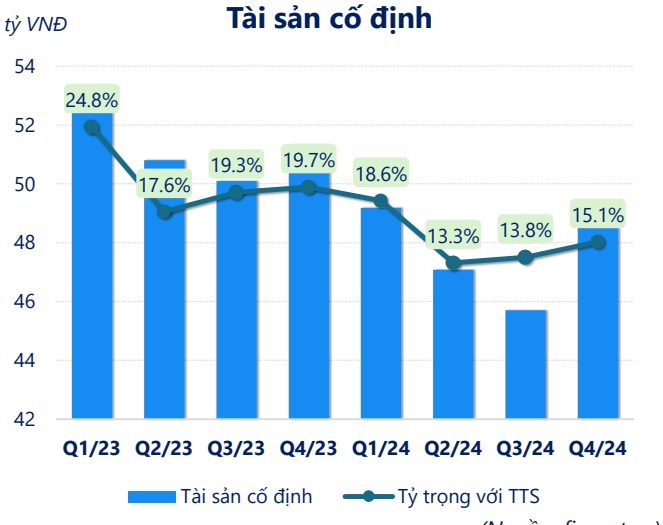
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



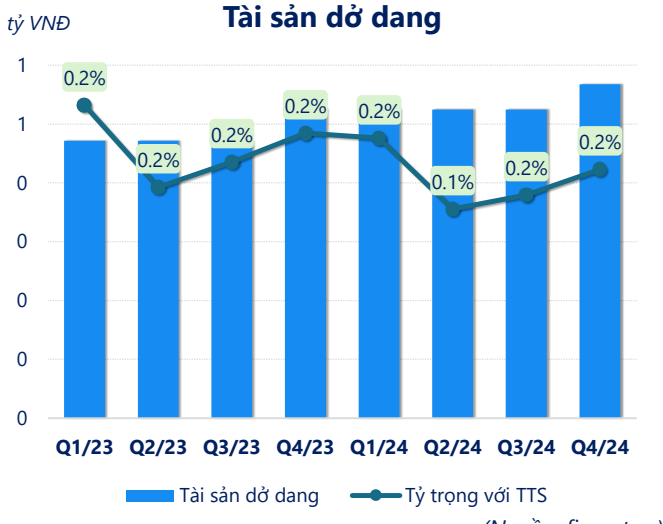
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



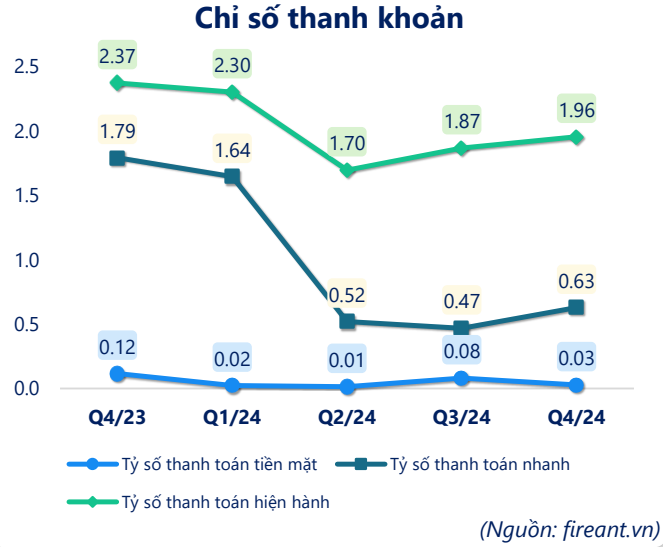
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



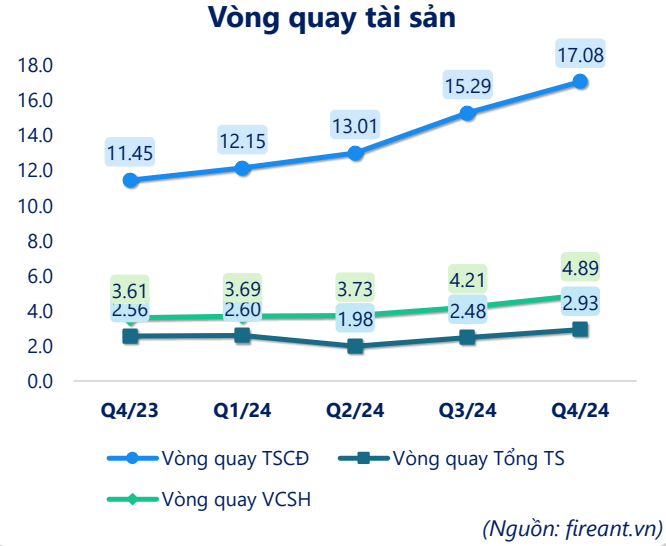
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**260**	**265**	**354**	**332**	**322**
Tài sản ngắn hạn	**208**	**215**	**306**	**285**	**272**
Tiền và tương đương tiền	10.2	2.16	2.52	12.3	3.79
Đầu tư tài chính ngắn hạn	56.0	56.0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	85.0	89.7	87.9	54.9	71.5
Hàng tồn kho	50.8	61.3	212	214	185
Tài sản ngắn hạn khác	5.80	5.59	3.44	4.14	12.1
Tài sản dài hạn	**52.2**	**50.0**	**48.5**	**47.0**	**49.7**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	51.3	49.2	47.1	45.7	48.5
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.52	0.52	0.52	0.52	0.57
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.36	0.27	0.94	0.78	0.64
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**87.6**	**93.3**	**180**	**153**	**139**
Nợ ngắn hạn	**87.6**	**93.3**	**180**	**153**	**139**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.41	54.1	103	55.7	65.4
Phải trả người bán ngắn hạn	60.7	28.7	54.4	40.9	45.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**172**	**171**	**174**	**179**	**176**
Vốn chủ sở hữu	**172**	**171**	**174**	**179**	**176**
Vốn điều lệ	129	129	129	129	129
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)